

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-1-2018

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em

Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa :
Ông Huỳnh Thanh Nhã-Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 471/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Hồ Đắc N, sinh năm 1988 (Có mặt);

Nơi cư trú: Tổ N, ấp B, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

* *Bị đơn:* Ông Phạm Chí T, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

(Bị đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Bà Hồ Đắc N, sinh năm 1988 (Có mặt);

Nơi cư trú: Số 215/8 Đường BS, Phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay , nguyên đơn bà Hồ Đắc N trình bày:

Bà và ông Phạm Chí T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 28/4/2014. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bà hạnh phúc, đến khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà bất đồng quan điểm, tính cách và lối sống không hòa hợp, ông T thường xuyên uống rượu rồi về nhà chửi và đánh bà. Vợ chồng bà đã ly thân với nhau từ tháng 6/2017 đến nay. Bà thấy tình cảm vợ chồng bà không thể hàn gắn được nữa nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông T.

Quá trình chung sống vợ chồng bà có 01 con chung tên Hồ Nhựt Q, sinh ngày 12/9/2013. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có;

Theo bản tự khai ngày 08/12/2017, bị đơn ông Phạm Chí T trình bày:

Ông và bà Hồ Đắc N sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng ông sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hiện nay do tình cảm vợ chồng ông không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà N và để con chung tên Hồ Nhựt Q, sinh ngày 12/9/2013 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà N và ông T thực tế đã xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà N. Về con chung do bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 650.000(sáu trăm năm mươi ngàn) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Phú, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố BT, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho ông T nhưng ông T không đến nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Ông T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định pháp luật.

[3] Bà Hồ Đắc N và ông Phạm Chí T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó mâu thuẫn phát sinh gay gắt. Bà N và ông T đã ly thân với nhau từ tháng 6/2017 đến nay. Bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà N với ông T thực tế đã xảy ra, Tòa án đã mời ông T đến hòa giải nhưng ông T không đến. Ngày 18/12/2017, ông T có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông T đồng ý ly hôn với bà N. Tòa án có tiến hành xác minh bà Hồ Đắc N là chị ruột bà N cho biết vợ chồng bà N mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và hiện nay không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã xảy ra và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[5] Quá trình chung sống vợ chồng bà có 01 con chung tên Hồ Nhựt Q, sinh ngày 12/9/2013. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, ông T cũng đồng ý nên giao cháu Hồ Nhựt Q cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 650.000(sáu trăm năm mươi ngàn) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: bà N, ông T khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm ngàn) đồng bà Hồ Đắc N phải chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000(ba trăm ngàn) đồng ông Phạm Chí T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 28 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Đắc N, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Bà Hồ Đắc N được ly hôn ông Phạm Chí T.
- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Hồ Nhật Q, sinh ngày 12/9/2013. Sau khi ly hôn bà Hồ Đắc N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Ông Phạm Chí T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 650.000(sáu trăm năm mươi ngàn) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Phạm Chí T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết

- *Về nợ chung*: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm ngàn)đồng, bà Hồ Đắc N phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Hồ Đắc N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013249 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000(Ba trăm ngàn) đồng ông Phạm Chí T phải chịu.

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã BP;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang